

Số: 01 /2026/NQ-HĐND

Nam Thanh Miện, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
và Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-
CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi
kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa
bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định
nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy
phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện;
Báo cáo số 15/BC-KTNS ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân
sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nam Thanh Miện.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nam Thanh Miện.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nam Thanh Miện; là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	30	30	18	9
2.	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	20	20	12	6

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã do Ủy ban nhân dân xã trình, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	2,7	0,9

(kèm theo danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi xây dựng văn bản, quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân xã)

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)

Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	12	6	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	6	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	3,6	1,2
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,8	0,6

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nam Thanh Miện do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố; (đăng Công báo)
- TT ĐU, TT HĐND, UBND xã
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các VP: ĐU, HĐND và UBND xã;
- Các phòng, Trung tâm, đơn vị thuộc xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Nghĩa



**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI XÂY DỰNG VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã.)

STT	Hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi (triệu đồng)	
			Nghị quyết của HĐND xã	Quyết định của UBND xã
I	Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình		18	12
I.1	NHIỆM VỤ SOẠN THẢO			
1	Xây dựng Tờ trình (tham mưu đánh giá về sự cần thiết ban hành văn bản bao gồm cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn; mục đích, quan điểm; xác định về quy trình xây dựng văn bản; dự kiến sơ bộ bố cục và nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản)	Dự thảo Tờ trình/Tờ trình	3	2
2	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (dự thảo sơ bộ, dự thảo do Tổ soạn thảo thống nhất và dự thảo báo cáo lãnh đạo cơ quan chủ trì soạn thảo trước khi xin ý kiến, đăng tải công khai hoặc đánh giá tác động ảnh hưởng)	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	4	3
3	Tổ chức lấy ý kiến dự thảo đối tượng chịu tác động của dự thảo, đăng tải dự thảo trên môi trường điện tử; thực hiện truyền thông;	Một hoặc một số sản phẩm như sau: - Đăng tải dự thảo trên môi trường điện tử (công thông tin điện tử xã)	2	1

		- Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động		
4	Xây dựng báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định	2	1
5	Xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra	Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra	2	1
6	Hoàn thiện dự thảo văn bản sau thẩm định, thẩm tra	Dự thảo văn bản được hoàn thiện sau thẩm định, thẩm tra	2	1
I.2	NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH			
	Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức Hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản	Một hoặc một số sản phẩm như sau: - Văn bản đề nghị thẩm định - Tờ trình - Dự thảo nghị quyết - Văn bản, biên bản họp - Ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến thể hiện trong biên bản cuộc họp - Báo cáo thẩm định chính thức	1	1
I.3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền			
1	Chuẩn bị tài liệu họp UBND xã, lấy ý kiến thành viên ủy	Phiếu lấy ý kiến thành viên	1	1

	ban nhân dân xã, lãnh đạo UBND xã,	UBND xã, lãnh đạo UBND xã hoặc Kết luận của Ủy ban nhân dân xã		
2	Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến thẩm định, ý kiến thành viên UBND xã, lãnh đạo UBND xã	Hồ sơ dự trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sau khi có ý kiến thẩm định, ý kiến thành viên UBND xã, lãnh đạo UBND xã	1	1
II	NHIỆM VỤ THẨM TRA		9	6
1	Xây dựng báo cáo thẩm tra trình kỳ họp bao gồm: soạn thảo, xin ý kiến, tổng hợp	- Tờ trình - Dự thảo nghị quyết - Bản tổng hợp ý kiến - Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định - Báo cáo thẩm tra	9	6
III	TRÌNH THÔNG QUA		3	2
2	Hoàn thảo dự thảo Nghị quyết và trình ký, ban hành	Nghị quyết	3	2
	TỔNG		30	20

